

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 92/2017/HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Mạnh Tiến
2. Bà Nguyễn Thị Biên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tống Lan Hương – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ tên: **Hoàng Phúc Triệu C**, sinh năm 198X
- Tên gọi khác: Không
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà X đường Y, phường TX, thành phố B, tỉnh B.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 12/12
- Con ông: Hoàng Hữu T, sinh năm 195X;
- Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 196X;
- Bị cáo là con duy nhất;
- Vợ: Đỗ Thị P, sinh năm 198X;
- Con: bị cáo có 1 con tên là Hoàng Bảo H, sinh năm 201X;
- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân: Bản án số 25/HSPT ngày 16/2/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt Hoàng Phúc Triệu C 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 07/12/2012; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2013.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/5/2017, chuyển tạm giam ngày 04/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đỗ Thị P, sinh năm 198X (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà X, đường Q, phường P, thành phố B, tỉnh B.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Phúc Triệu C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 01/5/2017 tại khu vực trước cửa số nhà 275, đường TNH, phường TX, thành phố B, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B, tỉnh B bắt quả tang Hoàng Phúc Triệu C, sinh năm 1985, trú tại: số nhà 275, đường TNH, phường TX, thành phố B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng được hàn kín, bên trong có 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có in chữ “WY”, thu trong túi quần bên phải của C khi bị bắt.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen, đã qua sử dụng.

Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B niêm phong vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 650/KL-PC54 ngày 03/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng (khối lượng): 4,945 gam.

- 03 (ba) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có in chữ “WY” đựng trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín hai

đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng (khối lượng): 0,319 gam.

Quá trình điều tra, Hoàng Phúc Triệu C khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ ngày 01/5/2017, C gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên là H ở tổ C1, phường P, thành phố B hỏi mua 05 gam ma túy tổng hợp dạng đá và 03 viên ma túy ngựa để sử dụng, H đồng ý. C và H hẹn gặp nhau tại khu vực sau nhà nghỉ MQ, đường TNH, phường TX, thành phố B để mua bán ma túy. Khoảng 15 phút sau, C đi bộ đến khu vực nhà nghỉ MQ gặp H. Tại đây, C đưa cho H 3.200.000 đồng, H đưa lại cho C số ma túy như đã thỏa thuận trước. C cầm số ma túy trên cát vào túi quần bên phải đang mặc và đi về. Khi C đi về đến trước cửa nhà mình thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Người phụ nữ bán ma túy cho C tên là H ở tổ Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý.

Từ những tình tiết nêu trên, bản Cáo trạng số 91/KSĐT ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Hoàng Phúc Triệu C về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 Điều 194 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hoàng Phúc Triệu C đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Hữu T từng tham gia kháng chiến chống Mỹ và đang được hưởng chế độ chính sách của nạn nhân chất độc màu da cam. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, hiện nay bố mẹ bị cáo đều đã già yếu, bị cáo còn con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị P trình bày: Chị là vợ của Hoàng Phúc Triệu C. Ngày 01/5/2017, chị có cho chồng là C mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu đen đã qua sử dụng để làm phương tiện liên lạc. Chị không biết C dùng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội. Nay chị xin nhận lại chiếc điện thoại nêu trên để làm phương tiện liên lạc cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Phúc Triệu C phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

2, Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Phúc Triệu C từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/5/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 - Bộ luật hình sự, Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại chị Đỗ Thị P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 01/5/2017 tại khu vực trước cửa Số nhà 275, đường TNH, phường TX, thành phố B, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B, tỉnh B bắt quả tang Hoàng Phúc Triệu C có hành vi tàng trữ trái phép 5,264 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng.

Theo hướng dẫn tại điểm e mục 3.6 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao – Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999, với trọng lượng ma túy Methamphetamine tàng trữ là 5,264 gam thì hành vi nêu trên

của Hoàng Phúc Triệu C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh theo khoản, điều luật như trên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc tàng trữ, sử dụng các chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và là con đường lây lan nhiều loại bệnh xã hội. Chỉ vì thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 quy định mức hình phạt đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là từ 01 năm đến 05 năm tù. Trong khi đó mức hình phạt tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là từ 02 năm đến 07 năm tù. Căn cứ tinh thần của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, việc áp dụng quy định về mức hình phạt tại khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo trong vụ án này là phù hợp.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Hữu T từng tham gia kháng chiến chống Mỹ và được hưởng chế độ đối với nạn nhân chất độc màu da cam; trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 - Bộ luật hình sự, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong chứa chất Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng thuộc quyền sở hữu của chị Đỗ Thị P nên cần trả lại cho chị P theo quy định tại Điều 42 - Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Người phụ nữ bán ma túy cho C tên là H ở tổ C1, phường P, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Phúc Triệu C phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Phúc Triệu C **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/5/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3, Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

* Trả lại chị Đỗ Thị P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo Lệnh xuất kho vật chứng số 77/KSĐT ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2017).

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Vân Anh